TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 324/2019/DSST
Ngày: 09/10/2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vẹn.

Bà Dương Hiền Huệ.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên, thư ký Tòa án.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 327/2019/TLDS-ST ngày 06/8/2019 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2019/QĐXXST-DS ngày 20/9/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phạm Thị T, sinh năm 1973; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện ủy quyền: Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1974; (có mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Trần Văn Đ, sinh năm 1967; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Phạm Thị T là ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Ngày 01/12/2018, bà Phạm Thị T có cho ông Trần Văn Đ vay số tiền 300.000.000 đồng. Ông Đ có viết biên nhận và ký tên. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng, đóng lãi mỗi tháng, thời gian trả là sau hai tháng là ngày 01/02/2019 sẽ trả cho bà T gồm vốn, lãi như đã thỏa thuận;

Đến hạn trả tiền và lãi nhưng ông Đ không thực hiện nghĩa vụ trả tiền;

Bà Phạm Thị T yêu cầu ông Đ trả số tiền vay 300.000.000 đồng, tiền lãi 29.880.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ tháng 5/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Trần Văn Đ trình bày: Thống nhất cùng lời trình bày của bà Phạm Thị T tại biên bản hòa giải ngày 04/9/2019 nhưng không có thỏa thuận lãi suất. Ông Đ đồng ý trả số tiền 300.000.000 đồng cho bà Phạm Thị T, nhưng do hoàn

cảnh kinh tế khó khăn xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Do vay không có lãi suất nên không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà T.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện: Ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất 0,8333%/tháng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Không đồng ý cho ông Đ trả nợ dần.

Ông Trần Văn Đ vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trần Văn Đ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, ông Đ vắng mặt không lý do cho nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt ông Đ;

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi bổ sung này;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T về việc ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 tháng 03 ngày, lãi suất 0,8333%/tháng, thành tiền 5.249.790 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của bà Phạm Thị T, vào ngày 01/12/2018, bà Phạm Thị T có cho ông Trần Văn Đ vay số tiền 300.000.000 đồng. Ông Đ có viết biên nhận, ký tên, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Bà Phạm Thị T yêu cầu ông Đ trả số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo lãi suất 0,8333%/tháng tính từ ngày thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 tháng 03 ngày thành tiền là 5.249.790 đồng;

Căn cứ vào biên nhận ngày 01/12/2018 và bản tự khai ngày 20/9/2019 thì ông Trần Văn Đ thừa nhận vào ngày 01/12/2018, bà Phạm Thị T có cho ông Trần Văn Đ vay số tiền 300.000.000 đồng. Ông Đ có viết biên nhận, ký tên, không có thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả vốn và ông Đ chưa trả số tiền trên cho bà Phạm Thị T;

Từ những căn cứ nêu trên, Hội động xét xử nhận thấy: Vào ngày 01/12/2018, bà Phạm Thị T có cho ông Trần Văn Đ vay số tiền 300.000.000 đồng. Ông Đ có viết biên nhận, ký tên, không có thỏa thuận lãi suất cho vay, không có thỏa thuận thời gian trả vốn và ông Đ chưa trả số tiền trên cho bà T. Do đó cần buộc ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay 300.000.000 đồng cho bà Phạm Thị T;

Đối với yêu cầu tính lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền với lãi suất 0,8333%/tháng, tính từ ngày thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm là 02 tháng 03 ngày thành tiền là 5.249.790 đồng của bà T là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào biên nhận ngày 01/12/2018 thì xác định đây là hợp đồng vay không có lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả vốn cho nên chấp nhận yêu cầu tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền của bà T. Do đó cần buộc ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 5.249.790 đồng cho bà Phạm Thị T.

[3] Xét yêu cầu của bà Phạm Thị T về việc ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay 300.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 5.249.790 đồng, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị T về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì ông Trần Văn Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà T nên đã xâm phạm đến quyền lợi của bà T. Do đó cần buộc ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả số tiền vay là 300.000.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 5.249.790 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 357, 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T.

Buộc ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T số tiền vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền 5.249.790 đồng (năm triệu, hai trăm bốn mươi chín ngàn bảy trăm chín mươi đồng);

Thời gian thực hiện trả nợ làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Văn Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời

gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Ông Trần Văn Đ phải chịu 15.262.489 đồng (mười lăm triệu, hai trăm sáu mươi hai ngàn, bốn trăm tám mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp 8.247.000 đồng theo biên lai thu số 0002858 ngày 02/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với ông Trần Văn Đ vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Vĩnh Hữu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
Lưu: HS, AV.